

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước/ **State Securities Commission of Vietnam**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ **Vietnam Exchange/ Ho Chi Minh Stock Exchange**

- Tên tổ chức/ **Name of organization**: Công ty Cổ phần Xây Dựng Coteccons
 - Mã chứng khoán/ **Stock code**: CTD
 - Địa chỉ/ **Address**: 236/6 Điện Biên Phủ, P. Gia Định, TP. HCM
 - Điện thoại liên hệ/ **Tel.**: (84) (28) 35142255 - Fax: (84) (28) 35142277
 - E-mail: bodsecretary@coteccons.vn
- Nội dung thông tin công bố/ **Contents of disclosure**: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025/ **Minutes and Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders for the Fiscal Year 2025**.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/10/2025 tại đường dẫn: <https://coteccons.vn/investor-relations-vn/> This information was published on the company's website on October 20, 2025, as in the link <https://www.coteccons.vn/en/investor-relations/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ **We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.**

Tài liệu đính kèm/
Attached documents:
- Như mục 2/ **As item 2.**

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized person for information disclosure



ĐINH THỊ HỒNG THẨM

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS
Tên viết tắt : COTECCONS Mã chứng khoán: CTD
Địa chỉ trụ sở chính : 236/6 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Số Giấy CNĐKDN : 0303443233 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/8/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 08/07/2025.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 (Đại hội hoặc ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (Công ty) được tổ chức vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 20 tháng 10 năm 2025 bằng hình thức trực tuyến.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

1. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Ban Điều hành

1.1 Hội đồng quản trị (HĐQT)

Thành phần	Chức vụ	Hình thức tham dự
1. Ông Bolat Duisenov	Chủ tịch HĐQT	Trực tiếp
2. Ông Talgat Turumbayev	Thành viên HĐQT	Trực tuyến
3. Ông Herwig Guido H. Van Hove	Thành viên HĐQT	Trực tuyến
4. Ông Tan Chin Tiong	Thành viên HĐQT	Trực tiếp
5. Ông Tống Văn Nga	Thành viên HĐQT	Trực tiếp
6. Ông Phạm Quang Vũ	Thành viên HĐQT	Trực tiếp
7. Ông Võ Hoàng Lâm	Thành viên HĐQT	Trực tiếp

1.2 Ban Kiểm soát (BKS)

Thành phần	Chức vụ	Hình thức tham dự
1. Ông Trần Văn Thức	Trưởng BKS	Trực tiếp
2. Ông Zhaidarzhan Zatayev	Thành viên BKS	Trực tiếp
3. Ông Đoàn Phan Trung Kiên	Thành viên BKS	Trực tuyến

1.3 Ban Tổng Giám đốc (Ủy ban quản trị cấp cao - Excom) của Coteccons và các Công ty thành viên

Thành phần	Chức vụ	Hình thức tham dự
1. Ông Võ Hoàng Lâm	Phó TGD, TGD BU1	Trực tiếp
2. Ông Trần Ngọc Hải	Phó TGD, Phụ trách Khối Thương mại	Trực tiếp
3. Ông Nguyễn Chí Thiện	Phó TGD, TGD BU2	Trực tiếp

4. Ông Nguyễn Văn Đua	Phó TGĐ, Phụ trách Khối Tài chính và Pháp chế	Trực tiếp
5. Bà Nguyễn Trinh Thùy Trang	Phó TGĐ, Phụ trách Khối Vận hành	Trực tiếp
6. Ông Nguyễn Tấn Tiến	Giám đốc Điều hành MEP, TGĐ BU4	Trực tiếp

2 . Các cổ đông tham dự Đại hội theo hình thức trực tuyến

3 . Cùng đại diện Công ty kiểm toán, các Ngân hàng, Quỹ đầu tư, Công ty chứng khoán, Quý anh chị Báo chí, phóng viên

4 . Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông đã báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội tính đến 08 giờ 35 phút ngày 20 tháng 10 năm 2025 như sau:

- Tổng số cổ đông tham dự trực tuyến (bao gồm thông qua ủy quyền) là 75 cổ đông, đại diện cho 60.636.350 cổ phần, chiếm 59,7815% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (căn cứ theo Danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 19/09/2025).
- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các điều khoản quy định tại Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp, đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Vì vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 của Công ty đã đủ điều kiện tiến hành.

IV. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1 . Giới thiệu Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025

Ban Tổ chức giới thiệu Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025.

2 . Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch, danh sách Ban Thư ký và trình thông qua Ban Kiểm phiếu

Ban Tổ chức đã giới thiệu nhân sự Đoàn Chủ tịch, danh sách Ban Thư ký, và trình ĐHĐCĐ thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu như sau:

2.1 . Đoàn Chủ tịch

- Ông Bolat Duisenov - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa đại hội
- Ông Phạm Quang Vũ - Thành viên HĐQT, Thành viên
- Ông Võ Hoàng Lâm - Thành viên HĐQT, Thành viên

2.2 . Ban Thư ký

- Bà Đinh Thị Hồng Thắm - Trưởng Ban Thư ký
- Ông Nguyễn Ngọc Anh - Thành viên
- Bà Nguyễn Thu Hiền - Thành viên

2.3 . Ban Kiểm phiếu

- Bà Trần Thị Thanh Vân - Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Yến Chi - Thành viên
- Bà Trần Thị Hồng Nhung - Thành viên

3 . Thông qua chương trình làm việc của ĐHĐCĐ

Đoàn Chủ tịch công bố và trình Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

4 . Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử để thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025, Ban Kiểm phiếu và Chương trình làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025

- 4.1. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%
- 4.2. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%
- 4.3. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Chương trình làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

V. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1 . Trình bày các Báo cáo để Đại hội thảo luận và phê duyệt tại cuộc họp

Đoàn Chủ tịch đã trình bày các Báo cáo thường niên trình Đại hội, bao gồm:

- Báo cáo của HĐQT.
- Báo cáo của BKS.

2 . Trình bày các Tờ trình để thảo luận và phê duyệt tại cuộc họp

Tiếp tục chương trình, Đoàn Chủ tịch đã trình bày Tờ trình tại Đại hội, bao gồm:

- **Tờ trình số 1:** Các báo cáo thường niên trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025
- **Tờ trình số 2:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2025 và Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2025
- **Tờ trình số 3:** Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức
- **Tờ trình số 4:** Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026
- **Tờ trình số 5:** Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm tài chính 2025 và thù lao HĐQT, BKS năm tài chính 2026
- **Tờ trình số 6:** Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026
- **Tờ trình số 7:** Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Cổ phiếu thưởng)
- **Tờ trình số 8:** Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Cổ phiếu thưởng)
- **Tờ trình số 9:** Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP)
- **Tờ trình số 10:** Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh để phù hợp với điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
- **Tờ trình số 11:** Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu thành viên thay thế

3 . Đại hội trao đổi và thảo luận

ĐHĐCĐ tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến cho các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đã lắng nghe và phản hồi các ý kiến của Cổ đông.

4. Đại hội tiến hành biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử các Báo cáo, Tờ trình và kết quả biểu quyết từng nội dung như sau:

4.1. Các báo cáo thường niên năm tài chính 2025

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua các Báo cáo thường niên năm tài chính 2025 như sau:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2025 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2026.
- Báo cáo hoạt động của BKS năm tài chính 2025 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2026.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	61.743.214	phiếu, đạt tỷ lệ	99,5141%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành	:	301.500	phiếu, đạt tỷ lệ	0,4859%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	0	phiếu, đạt tỷ lệ	0%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.2. Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm tài chính 2025

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm tài chính 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	24.884.531.092.428
2.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	552.011.164.947
3.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	Đồng	456.211.888.815
4.	Tổng tài sản	Đồng	29.701.487.775.326
5.	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	8.965.164.762.201

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	62.044.714	phiếu, đạt tỷ lệ	100%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành	:	0	phiếu, đạt tỷ lệ	0%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	0	phiếu, đạt tỷ lệ	0%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.3. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức chi tiết như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2025	Đồng	1.054.140.173.404
1.1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2024	Đồng	597.955.412.193
1.2	Lợi nhuận chưa phân phối năm tài chính 2025	Đồng	456.184.761.211
2	Phương án phân phối lợi nhuận		
2.1	Trích lập các quỹ	Đồng	0

2.2	Chia cổ tức bằng tiền: Mức cổ tức 10% (1.000 đồng/cổ phiếu)	Đồng	101.430.014.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	Đồng	952.710.159.404

Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện chi trả cổ tức phù hợp với quy định pháp luật.

Nguồn chi trả: từ Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	62.038.714	phiếu, đạt tỷ lệ	99,9903%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành	:	6.000	phiếu, đạt tỷ lệ	0,0097%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	0	phiếu, đạt tỷ lệ	0%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.4. Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026 (kể từ ngày 01/07/2025 đến 30/06/2026)

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026 (kể từ ngày 01/07/2025 đến 30/06/2026), chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm tài chính 2026 (từ 01/07/2025-30/06/2026)
1.	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	30.000
2.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	700

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	62.044.714	phiếu, đạt tỷ lệ	100%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành	:	0	phiếu, đạt tỷ lệ	0%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	0	phiếu, đạt tỷ lệ	0%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.5. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm tài chính 2025 và Tổng thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm tài chính 2026 (kể từ ngày 01/07/2025 đến 30/06/2026)

- Báo cáo tổng thù lao được chi trả cho HĐQT và BKS cho năm tài chính 2025 theo Điều 1.2, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 05/2024/NQ-DHCD ngày 19/10/2024 là 2.976.000.000 đồng. Chi tiết thù lao của từng thành viên được liệt kê và công bố tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2025.
- ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Tổng mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2026 là 5.000.000.000 đồng. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên trong năm tài chính 2026 và mức tạm ứng cho các thành viên trong thời gian từ khi kết thúc năm tài chính 2026 đến khi ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	62.012.914	phiếu, đạt tỷ lệ	99,9487%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành	:	0	phiếu, đạt tỷ lệ	0%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	31.800	phiếu, đạt tỷ lệ	0,0513%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.6. Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2026 (kể từ ngày 01/07/2025 đến 30/06/2026)

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Đơn vị kiểm toán trong nhóm 04 công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam và đã được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 (từ 01/07/2025 đến 30/06/2026), như sau:

- a. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- b. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- c. Công ty TNHH KPMG
- d. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	62.039.714	phiếu, đạt tỷ lệ	99,9919%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành	:	0	phiếu, đạt tỷ lệ	0%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	5.000	phiếu, đạt tỷ lệ	0,0081%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.7. Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 phê duyệt theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-DHCD ngày 19/10/2024

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 đã biểu quyết thông qua việc điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 phê duyệt theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-DHCD ngày 19/10/2024, cụ thể như sau:

I. Thông tin của Tổ chức phát hành

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/ Cổ phiếu.
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành hiện tại (tại thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025): 103.633.261 cổ phiếu. Trong đó:
 - a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 101.430.014 cổ phiếu.
 - b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.
5. Vốn điều lệ (tại thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025): 1.036.332.610.000 đồng.

II. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

1. Nguồn vốn phát hành: Từ Quỹ đầu tư phát triển tại Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán.
2. Số lượng cổ phiếu đã phát hành tính đến trước thời điểm triển khai: 103.633.261 cổ phiếu.
3. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tính đến trước thời điểm triển khai: 101.430.014 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 5.071.501 cổ phiếu.
5. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 50.715.010.000 đồng.
6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành dự kiến sau khi triển khai: 108.704.762 cổ phiếu.
7. Vốn điều lệ dự kiến sau khi triển khai: 1.087.047.620.000 đồng. Vốn điều lệ thực tế có thể thay đổi tương ứng với số lượng cổ phiếu thực tế phát hành tại thời điểm hoàn tất đợt phát hành.
8. Thời gian thực hiện: Trong năm tài chính 2026 (sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương đến 30/6/2026) - 2027 (1/7/2026 - 30/06/2027) hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT và

sau khi Công ty nhận được Công văn thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành của Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN).

Lưu ý: Số lượng cổ phiếu được tính toán tại Mục II Điều 4.7 Biên bản này là số liệu dự kiến và có thể thay đổi tại thời điểm phát hành do một số yếu tố như: Số lượng làm tròn cổ phiếu, hoặc các điều chỉnh kỹ thuật khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và các vấn đề chung khác

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm cụ thể để triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và thực hiện hoàn tất việc triển khai phương án sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn về việc nhận được báo cáo.

Các nội dung còn lại của Nghị quyết số 07/2024/NQ-DHCD ngày 19/10/2024 sẽ giữ nguyên hiệu lực thi hành.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	62.038.714	phiếu, đạt tỷ lệ	99,9903%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành	:	6.000	phiếu, đạt tỷ lệ	0,0097%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	0	phiếu, đạt tỷ lệ	0%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.8. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Cổ phiếu thưởng)

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Cổ phiếu thưởng), cụ thể như sau:

I. Thông tin của Tổ chức phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ Cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành hiện tại (tại thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025): 103.633.261 cổ phiếu. Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 101.430.014 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.

II. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành dự kiến tính đến trước thời điểm triển khai: 108.704.762 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tính đến trước thời điểm triển khai: 106.501.515 cổ phiếu.
- Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền. Cổ phiếu quỹ tại thời điểm thực hiện quyền không được hưởng các quyền phát sinh từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền:** 20:1. Theo đó, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm và cứ 20 (hai mươi) quyền sẽ nhận được 01 (một) cổ phiếu phát hành thêm.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 125 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền. Với tỉ lệ thực hiện 20:1, cổ đông A nhận được: $125:20 = 6,25$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận 06 cổ phiếu. Số phần thập phân là 0,25 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

6. **Nguồn vốn phát hành:** Từ Quỹ đầu tư phát triển tại Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán.
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 5.325.076 cổ phiếu.
8. **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 53.250.760.000 đồng.
9. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi triển khai:** 111.826.590 cổ phiếu.
10. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành dự kiến sau khi triển khai:** 114.029.837 cổ phiếu.
11. **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 1.140.298.370.000 đồng. Vốn điều lệ thực tế có thể thay đổi tương ứng với số lượng cổ phiếu thực tế phát hành tại thời điểm hoàn tất đợt phát hành.
12. **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
13. **Chuyển nhượng quyền:** Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.
14. **Các hạn chế liên quan:** Các cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt phát hành. Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu từ đợt phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.
15. **Thời gian thực hiện:** Trong năm tài chính 2026 (sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương đến 30/6/2026) - 2027 (1/7/2026 - 30/06/2027) hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT; sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Điều 4.7 Biên bản này và sau khi Công ty nhận được Công văn thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành của Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN).

Lưu ý: Số lượng cổ phiếu được tính toán tại Mục II Điều 4.8 Biên bản này là số liệu dự kiến và có thể thay đổi tại thời điểm phát hành do một số yếu tố như: Kết quả phát hành cổ phiếu tại Điều 4.7 Biên bản này, số lượng làm tròn cổ phiếu, hoặc các điều chỉnh kỹ thuật khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

III. Thông qua đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX).

IV. Thông qua việc tăng vốn điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu trong Điều lệ Công ty

Thông qua việc tăng vốn điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu và các nội dung liên quan khác trong Điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo Phương án phát hành nêu trên.

V. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và các vấn đề chung khác

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Lựa chọn thời điểm cụ thể để triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và thực hiện hoàn tất việc triển khai phương án sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn về việc nhận được báo cáo.

- Điều chỉnh chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và các hồ sơ khác có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Số lượng cổ phiếu phát hành; (ii) Tỷ lệ phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với UB-CKNN và các cơ quan chức năng khác, chủ động giải trình, bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN, cơ quan chức năng khác hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.
- Xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HSX.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, VSDC, HSX và Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Lưu ý: Các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được đề cập tại Tờ trình này bao gồm cả các cơ quan kế nhiệm, cơ quan được tổ chức lại, đổi tên, hoặc các cơ quan có chức năng tương đương theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	58.621.748	phiếu, đạt tỷ lệ	94,4831%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành	:	3.422.966	phiếu, đạt tỷ lệ	5,5169%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	0	phiếu, đạt tỷ lệ	0%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.9. Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động (Chương trình ESOP)

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Chương trình ESOP, cụ thể như sau:

I. Thông tin tổ chức phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành hiện tại (tại thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025): 103.633.261 cổ phiếu. Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 101.430.014 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.

II. Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành dự kiến tính đến trước thời điểm triển khai: 114.029.837 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tính đến trước thời điểm triển khai: 111.826.590 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ tính đến trước thời điểm triển khai: 2.203.247 cổ phiếu.

4. Mục đích triển khai: Giữ chân nhân tài, hướng đến sự gắn bó lâu dài đối với các nhân sự chủ chốt trong Công ty và Công ty con.
5. Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến bán cho người lao động: 1.154.347 cổ phiếu (dự kiến chiếm 1,03% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm bán).
6. Giá bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
7. Tổng giá trị bán cổ phiếu quỹ dự kiến: 11.543.470.000 đồng.
8. Đối tượng được mua cổ phiếu quỹ: Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ Quản lý chủ chốt và các cán bộ nhân viên khác của Công ty và các Công ty con. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Quy chế bán cổ phiếu quỹ cho người lao động, tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được nêu trên và thời gian thực hiện.
9. Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán.
10. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu quỹ: Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
11. Phương án xử lý cổ phiếu không bán hết: Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối tiếp cho đối tượng là người lao động khác phù hợp với mục đích của chương trình với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.
12. Thời gian thực hiện: Trong năm tài chính 2026 (sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương đến 30/06/2026) - 2027 (01/07/2026 - 30/06/2027) hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT; sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Điều 4.7 và Điều 4.8 Biên bản này và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) có công văn về việc nhận được báo cáo bán cổ phiếu quỹ cho người lao động của Công ty.
13. Phương thức xử lý chênh lệch giữa giá mua cổ phiếu quỹ và giá bán: được bù đắp từ Thặng dư vốn cổ phần theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán hoặc soát xét gần nhất.
14. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại thời điểm thực hiện.
15. Phương thức giao dịch: Chuyển quyền sở hữu qua Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Lưu ý: Số lượng cổ phiếu được tính toán tại Mục II Điều 4.9 Biên bản này là số liệu dự kiến và có thể thay đổi tại thời điểm phát hành do một số yếu tố như: Kết quả phát hành tại Điều 4.7, Điều 4.8 Biên bản này, số lượng làm tròn cổ phiếu, hoặc các điều chỉnh kỹ thuật khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

1. Lựa chọn thời điểm cụ thể để triển khai phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động và thực hiện hoàn tất việc triển khai phương án sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn về việc nhận được báo cáo bán số cổ phiếu quỹ này cho người lao động của Công ty.
2. Phê duyệt phương án đảm bảo việc sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại thời điểm thực hiện.
3. Quyết định ban hành Quy chế sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động và có quyền sửa đổi Quy chế.

4. Quyết định tiêu chuẩn, danh sách Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ Quản lý chủ chốt và các cán bộ nhân viên khác đủ điều kiện tham gia chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
5. Trường hợp cán bộ nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, HĐQT toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc thu hồi cổ phiếu ESOP, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua: (i) các trường hợp thu hồi cổ phiếu, (ii) hình thức thu hồi cổ phiếu ESOP (bao gồm việc mua lại và phân phối cho các cán bộ nhân viên khác và/hoặc Công đoàn thực hiện việc mua lại đối với cổ phiếu bị thu hồi theo quy định pháp luật), (iii) giá và phương thức mua lại và/hoặc phân phối lại cổ phiếu thu hồi, và (iv) các vấn đề khác có liên quan đến việc thu hồi cổ phiếu.
6. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thực hiện với UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN. Đồng thời, HĐQT được chủ động điều chỉnh phương án để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.
7. Xử lý số lượng cổ phiếu không được đăng ký mua hết (nếu có).
8. Quyết định và thực hiện tất cả các vấn đề, thủ tục cần thiết liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động.

Lưu ý: Các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được đề cập tại Tờ trình này bao gồm cả các cơ quan kế nhiệm, cơ quan được tổ chức lại, đổi tên, hoặc các cơ quan có chức năng tương đương theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	58.590.348	phiếu, đạt tỷ lệ	94,4325%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành	:	3.449.366	phiếu, đạt tỷ lệ	5,5595%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	5.000	phiếu, đạt tỷ lệ	0,0080%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.10. Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh để phù hợp điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài với công ty đại chúng:

1. Điều chỉnh chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Mã Ngành	Ngành, nghề hiện tại	Ngành nghề dự kiến điều chỉnh
1	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: - Xây dựng đường thủy, bến cảng, đê và các công trình nước (CPC 5133); Xây dựng đường ống dẫn đường trường, đường (cáp) điện, thông tin liên lạc (CPC 5134).

STT	Mã Ngành	Ngành, nghề hiện tại	Ngành nghề dự kiến điều chỉnh
2	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Xây dựng công trình thiết kế không được phân vào bất cứ tiểu mục (bao gồm cả công trình viễn thông, thông tin liên lạc) (CPC 5139)
3	4291	Xây dựng công trình thủy	Xây dựng công trình thủy - Chi tiết: Xây dựng đường thủy, bến cảng, đê và các công trình nước (CPC 5133) <i>(Ngoại trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>
4	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng (bao gồm sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi) (CPC 512); Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513). <i>(Ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ ngơi, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng; Vận hành và quản lý cảng sông, cảng biển và sân bay).</i>
5	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Dịch vụ lắp kính và cửa sổ kính (CPC 5171); Dịch vụ trát vữa (CPC 5172); Dịch vụ sơn (CPC 5173); Dịch vụ lát sàn và ốp tường (CPC 5174); Các công việc lát sàn, phủ tường và dán giấy tường khác (CPC 5175); Dịch vụ thợ mộc, đồ gỗ và kim loại (CPC 5176); Dịch vụ trang trí gắn kết bên trong (CPC 5177); Dịch vụ trang hoàng (CPC 5178); Các công việc hoàn thiện và kết thúc công trình xây dựng khác (CPC 5179).
6	4101	Xây dựng nhà ở	Xây dựng nhà ở Chi tiết: - Đối với công trình xây dựng dân cư với 1 và 2 nhà ở (CPC 5121); Đối với công trình xây dựng dân cư với nhiều nhà ở (CPC 5122).
7	4211	Xây dựng công trình đường sắt	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc (ngoại trừ đường cao tốc nền cao), đường phố, đường thông thường, đường sắt và đường băng trong sân bay (CPC 5131). Đối với cầu, đường cao tốc nền cao, đường hầm và đường ngầm (CPC 5132)

STT	Mã Ngành	Ngành, nghề hiện tại	Ngành nghề dự kiến điều chỉnh
8	4102	Xây dựng nhà không để ở	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: - Đối với nhà kho và công trình công nghiệp (CPC 5123); Đối với các công trình xây dựng thương mại (CPC 5124); Đối với các công trình vui chơi giải trí công cộng (CPC 5125); Đối với các công trình khách sạn, nhà hàng và các công trình tương tự (CPC 5126); Đối với các công trình giáo dục (CPC 5127); Đối với các công trình y tế (CPC 5128); Đối với các công trình khác (CPC 5129).
9	4212	Xây dựng công trình đường bộ	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Đối với đường cao tốc (ngoại trừ đường cao tốc nền cao), đường phố, đường thông thường, đường sắt và đường băng trong sân bay (CPC 5131); Đối với cầu, đường cao tốc nền cao, đường hầm và đường ngầm (CPC 5132); Đối với đường thủy, bến cảng, đê và các công trình nước khác (CPC 5133); Đối với đường ống dẫn đường trường, đường (cáp) điện, thông tin liên lạc (CPC 5134); Đối với đường ống dẫn và cáp nội vùng, và các công trình liên quan (CPC 5135); Đối với các công trình thiết kế không được phân vào bất cứ tiểu mục nào (CPC 5139).
10	4221	Xây dựng công trình điện	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng (CPC 512); Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513). <i>(Ngoại trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>
11	4312	Chuẩn bị mặt bằng	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Tìm hiểu mặt bằng xây dựng (CPC 5111); Dịch vụ tháo dỡ (CPC 5112); Dịch vụ định hình và giải phóng mặt bằng (CPC 5113); Dịch vụ đào bới và di dời đất (CPC 5114); Dịch vụ chuẩn bị công trường để khai thác mỏ (CPC 5115); Dịch vụ dựng giàn giáo (CPC 5116); Dịch vụ đào móng (bao gồm cả dịch vụ đóng cọc) (CPC 5151); Dịch vụ khoan giếng nước (CPC 5152); Dịch vụ lợp mái và chống thấm nước (CPC 5153); Dịch vụ liên quan đến bê tông (CPC 5154); Dịch vụ dựng và uốn thép (bao gồm cả dịch vụ hàn) (CPC 5155); Dịch vụ thợ nề (CPC 5156); Các công việc xây dựng mang tính chất thương mại khác (CPC 5159); Các dịch vụ cho thuê liên quan đến trang thiết bị xây dựng hoặc tháo dỡ, đập bỏ các công trình xây dựng hay thiết kế dân dụng có người vận hành (CPC 5180). <i>(Ngoại trừ dịch vụ nổ mìn)</i>

STT	Mã Ngành	Ngành, nghề hiện tại	Ngành nghề dự kiến điều chỉnh
12	4229	Xây dựng công trình công ích khác	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)
13	4292	Xây dựng công trình khai khoáng	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: Đối với dịch vụ xây dựng để khai mỏ và sản xuất (CPC 5136)
14	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Đối với dịch vụ xây dựng để khai mỏ và sản xuất (CPC 5136)
15	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)

2. Ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện điều chỉnh chi tiết ngành nghề của Công ty theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước, và thực hiện điều chỉnh mã ngành nghề kinh doanh trong trường hợp có sự thay đổi của chính sách, pháp luật dẫn tới sự thay đổi mã ngành nghề kinh doanh, đảm bảo không làm thay đổi ngành nghề chính đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ Công ty tương ứng với các nội dung thay đổi nêu trên, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật Điều lệ tương ứng với các ngành nghề theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	58.639.648	phiếu, đạt tỷ lệ	94,4938%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành	:	3.416.966	phiếu, đạt tỷ lệ	5,5062%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	0	phiếu, đạt tỷ lệ	0%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

4.11. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu thành viên thay thế

1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát có Đơn từ nhiệm

Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông Trần Văn Thức - Trưởng Ban Kiểm soát và Ông Đoàn Phan Trung Kiên - Thành viên Ban Kiểm soát vào ngày 17/10/2025, ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 thông qua việc từ nhiệm của Ông Trần Văn Thức và Ông Đoàn Phan Trung Kiên kể từ ngày 20/10/2025.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tán thành	:	58.630.748	phiếu, đạt tỷ lệ	94,4703%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành	:	3.426.866	phiếu, đạt tỷ lệ	5,5216%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội
Không ý kiến	:	5.000	phiếu, đạt tỷ lệ	0,0081%	trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

2. ĐHĐCĐ tiến hành bầu 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 thay thế cho các Thành viên từ nhiệm.

a. Danh sách ứng viên bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh dự kiến bầu bổ sung
1	Ông Nguyễn Gia Hoàng	Thành viên BKS
2	Ông Vũ Hoàng Nam	Thành viên BKS

b. Công bố kết quả bầu cử thành viên BKS:

STT	Họ Tên	Số phiếu bầu*	Kết quả
1	Ông Nguyễn Gia Hoàng	58.056.674	Trúng cử
2	Ông Vũ Hoàng Nam	58.084.650	Trúng cử

**Hình thức bầu: Theo hình thức bầu dồn phiếu.*

VI. Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội

Sau khi nghe toàn văn Biên bản Đại hội, Đại hội nhất trí thông qua nội dung Biên bản với số phiếu biểu quyết tán thành là 61.551.063 phiếu biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội. Biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons được lập lúc 12h40 ngày 20 tháng 10 năm 2025.

Biên bản được lập với chữ ký của Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký như dưới đây.

TM. BAN THƯ KÝ

Trưởng Ban

ĐINH THỊ HỒNG THẨM

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tọa



BOLAT DUSENOV



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---❁---

Số.: 02/2025/NQ-DHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Biên bản số 02/2025/BB-DHCD ngày 20/10/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các báo cáo thường niên năm tài chính 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo thường niên năm tài chính 2025 như sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2025 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2026.
2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2025 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2026.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tịch HĐQT



BOLAT DUSENOV

Số.: 03/2025/NQ-DHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Biên bản số 02/2025/BB-DHCD ngày 20/10/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm tài chính 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm tài chính 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	24.884.531.092.428
2.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	552.011.164.947
3.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	Đồng	456.211.888.815
4.	Tổng tài sản	Đồng	29.701.487.775.326
5.	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	8.965.164.762.201

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.



BOLAT DUSENOV



Số.: 04/2025/NQ-DHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Biên bản số 02/2025/BB-DHCD ngày 20/10/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức, chi tiết như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2025	Đồng	1.054.140.173.404
1.1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2024	Đồng	597.955.412.193
1.2	Lợi nhuận chưa phân phối năm tài chính 2025	Đồng	456.184.761.211
2	Phương án phân phối lợi nhuận		
2.1	Trích lập các quỹ	Đồng	0
2.2	Chia cổ tức bằng tiền: Mức cổ tức 10% (1.000 đồng/cổ phiếu)	Đồng	101.430.014.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	Đồng	952.710.159.404

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện chi trả cổ tức phù hợp với quy định pháp luật.

Nguồn chi trả: từ Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.



TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tịch HĐQT



BOLAT DUISENOV





Số.: 05/2025/NQ-DHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Biên bản số 02/2025/BB-DHCD ngày 20/10/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Kế hoạch kinh doanh Năm tài chính 2026 (kể từ 01/07/2025 đến 30/06/2026)

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh Năm tài chính 2026 (kể từ ngày 01/07/2025 đến 30/06/2026), chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm tài chính 2026 (từ 01/07/2025-30/06/2026)
1.	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	30.000
2.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	700

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT



BOLAT DUSENOV

Số.: 06/2025/NQ-DHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“Điều lệ”);
- Căn cứ Biên bản số 02/2025/BB-DHCD ngày 20/10/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm tài chính 2025 và Tổng thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm tài chính 2026 (kể từ ngày 01/07/2025 đến 30/06/2026)

1. Báo cáo tổng thù lao được chi trả cho HĐQT và BKS cho năm tài chính 2025 theo Điều 1.2, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 05/2024/NQ-DHCD ngày 19/10/2024 là 2.976.000.000 đồng. Chi tiết thù lao của từng thành viên được liệt kê và công bố tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2025.
2. Thông qua tổng mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2026 (từ 01/07/2025 đến 30/06/2026) là 5.000.000.000 đồng. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên trong năm tài chính 2026 và mức tạm ứng cho các thành viên trong thời gian từ khi kết thúc năm tài chính 2026 đến khi ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.



BOLAT DUSENOV

Số.: 07/2025/NQ-DHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Biên bản số 02/2025/BB-DHCD ngày 20/10/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Năm tài chính 2026 (từ 01/07/2025 đến 30/06/2026)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 Đơn vị kiểm toán trong nhóm 04 công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam và đã được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 (từ 01/07/2025 đến 30/06/2026), như sau:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT



BOLAT DUSENOV



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- ❦ ---

Số: 08/2025/NQ-DHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons ("Điều Lệ");
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2024/NQ-DHCD ngày 19/10/2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;
- Căn cứ Biên bản số 02/2025/BB-DHCD ngày 20/10/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Cổ phiếu thưởng) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 số 07/2024/NQ-DHCD ngày 19/10/2024 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/ Cổ phiếu.
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành hiện tại (tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025): 103.633.261 cổ phiếu. Trong đó:
 - a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 101.430.014 cổ phiếu.
 - b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.
5. Vốn điều lệ (tại thời điểm trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025): 1.036.332.610.000 đồng.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Nguồn vốn phát hành: Từ Quỹ đầu tư phát triển tại Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán.
2. Số lượng cổ phiếu đã phát hành tính đến trước thời điểm triển khai: 103.633.261 cổ phiếu.
3. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tính đến trước thời điểm triển khai: 101.430.014 cổ phiếu.
 1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 5.071.501 cổ phiếu.
 2. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: 50.715.010.000 đồng.
 3. Tổng số cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 108.704.762 cổ phiếu.



4. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 1.087.047.620.000 đồng. Vốn điều lệ thực tế có thể thay đổi tương ứng với số lượng cổ phiếu thực tế phát hành tại thời điểm hoàn tất đợt phát hành.
5. Thời gian thực hiện: Trong năm tài chính 2026 (sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 phê duyệt chủ trương đến 30/6/2026) - 2027 (1/7/2026 - 30/06/2027) hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT và sau khi Công ty nhận được Công văn thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

III. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG KHÁC

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm cụ thể để triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và thực hiện hoàn tất việc triển khai phương án sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn về việc nhận được báo cáo.

Các nội dung còn lại của Nghị quyết số 07/2024/NQ-DHCD ngày 19/10/2024 sẽ giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT



BOLAT DUSENOV

Số.: 09/2025/NQ-DHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Biên bản số 02/2025/BB-DHCD ngày 20/10/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Cổ phiếu thưởng):

I. Thông tin của Tổ chức phát hành

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/ Cổ phiếu.
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành hiện tại (tại thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025): 103.633.261 cổ phiếu. Trong đó:
 - a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 101.430.014 cổ phiếu.
 - b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.

II. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

1. Số lượng cổ phiếu đã phát hành dự kiến tính đến trước thời điểm triển khai: 108.704.762 cổ phiếu.
2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tính đến trước thời điểm triển khai: 106.501.515 cổ phiếu.
3. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền. Cổ phiếu quỹ tại thời điểm thực hiện quyền không được hưởng các quyền phát sinh từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
4. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 20:1. Theo đó, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm và cứ 20 (hai mươi) quyền sẽ nhận được 01 (một) cổ phiếu phát hành thêm.
5. **Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 125 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền. Với tỉ lệ thực hiện 20:1, cổ đông A nhận được: $125:20 = 6,25$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận 06 cổ phiếu. Số phần thập phân là 0,25 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

6. **Nguồn vốn phát hành:** Từ Quỹ đầu tư phát triển tại Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán.
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 5.325.076 cổ phiếu.
8. **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 53.250.760.000 đồng.
9. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến sau khi triển khai:** 111.826.590 cổ phiếu.
10. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành dự kiến sau khi triển khai:** 114.029.837 cổ phiếu.
11. **Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 1.140.298.370.000 đồng. Vốn điều lệ thực tế có thể thay đổi tương ứng với số lượng cổ phiếu thực tế phát hành tại thời điểm hoàn tất đợt phát hành.
12. **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
13. **Chuyển nhượng quyền:** Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.
14. **Các hạn chế liên quan:** Các cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt phát hành. Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu từ đợt phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.
15. **Thời gian thực hiện:** Trong năm tài chính 2026 (sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương đến 30/6/2026) - 2027 (1/7/2026 - 30/06/2027) hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT; sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết 08/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 và sau khi Công ty nhận được Công văn thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành của Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN).

Lưu ý: Số lượng cổ phiếu được tính toán tại Mục II Điều 1 Nghị quyết này chỉ mang tính dự kiến và có thể thay đổi tại thời điểm phát hành do một số yếu tố như: Kết quả phát hành cổ phiếu tại Nghị quyết 08/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025, số lượng làm tròn cổ phiếu, hoặc các điều chỉnh kỹ thuật khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

III. Thông qua đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX).

IV. Thông qua việc tăng vốn điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu trong Điều lệ Công ty

Thông qua việc tăng vốn điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu và các nội dung liên quan khác trong Điều lệ Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo Phương án phát hành nêu trên.

V. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và các vấn đề chung khác

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Lựa chọn thời điểm cụ thể để triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và thực hiện hoàn tất việc triển khai phương án sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn về việc nhận được báo cáo.



2. Điều chỉnh chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và các hồ sơ khác có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Số lượng cổ phiếu phát hành; (ii) Tỷ lệ phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
3. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với UBCKNN và các cơ quan chức năng khác, chủ động giải trình, bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN, cơ quan chức năng khác hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.
4. Xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HSX.
6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
7. Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, VSDC, HSX và Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh.
8. Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu thành công.
9. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Lưu ý: Các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được đề cập tại Nghị quyết này bao gồm cả các cơ quan kế nhiệm, cơ quan được tổ chức lại, đổi tên, hoặc các cơ quan có chức năng tương đương theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT



BOLAT DUSENOV

Số.: 10/2025/NQ-DHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Biên bản số 02/2025/BB-DHCD ngày 20/10/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động (Chương trình ESOP)

I. Thông tin tổ chức phát hành

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành hiện tại (tại thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025): 103.633.261 cổ phiếu. Trong đó:
 - a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 101.430.014 cổ phiếu.
 - b. Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.203.247 cổ phiếu.

II. Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động

1. Số lượng cổ phiếu đã phát hành dự kiến tính đến trước thời điểm triển khai: 114.029.837 cổ phiếu.
2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tính đến trước thời điểm triển khai: 111.826.590 cổ phiếu.
3. Số lượng cổ phiếu quỹ tính đến trước thời điểm triển khai: 2.203.247 cổ phiếu.
4. Mục đích triển khai: Giữ chân nhân tài, hướng đến sự gắn bó lâu dài đối với các nhân sự chủ chốt trong Công ty và Công ty con.
5. Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến bán cho người lao động: 1.154.347 cổ phiếu (dự kiến chiếm 1,03% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm bán).
6. Giá bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
7. Tổng giá trị bán cổ phiếu quỹ dự kiến: 11.543.470.000 đồng.
8. Đối tượng được mua cổ phiếu quỹ: Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ Quản lý chủ chốt và các cán bộ nhân viên khác của Công ty và các Công ty con. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Quy chế bán cổ phiếu quỹ cho người lao động, tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được nêu trên và thời gian thực hiện.
9. Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán.



10. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu quỹ: Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
11. Phương án xử lý cổ phiếu không bán hết: Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối tiếp cho đối tượng là người lao động khác phù hợp với mục đích của chương trình với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.
12. Thời gian thực hiện: Trong năm tài chính 2026 (sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương đến 30/06/2026) - 2027 (01/07/2026 - 30/06/2027) hoặc thời gian khác theo quyết định của HĐQT; sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-DHCD và Nghị quyết số 09/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) có công văn về việc nhận được báo cáo bán cổ phiếu quỹ cho người lao động của Công ty.
13. Phương thức xử lý chênh lệch giữa giá mua cổ phiếu quỹ và giá bán: được bù đắp từ Thặng dư vốn cổ phần theo Báo cáo tài chính riêng kiểm toán hoặc soát xét gần nhất.
14. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại thời điểm thực hiện.
15. Phương thức giao dịch: Chuyển quyền sở hữu qua Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Lưu ý: Số lượng cổ phiếu được tính toán tại Mục II Điều 1 Nghị quyết này là số liệu dự kiến và có thể thay đổi tại thời điểm phát hành do một số yếu tố như: Kết quả phát hành tại Nghị quyết số 08/2025/NQ-DHCD và Nghị quyết số 09/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025, số lượng làm tròn cổ phiếu, hoặc các điều chỉnh kỹ thuật khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

1. Lựa chọn thời điểm cụ thể để triển khai phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động và thực hiện hoàn tất việc triển khai phương án sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn về việc nhận được báo cáo bán số cổ phiếu quỹ này cho người lao động của Công ty.
2. Phê duyệt phương án đảm bảo việc sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại thời điểm thực hiện.
3. Quyết định ban hành Quy chế sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động và có quyền sửa đổi Quy chế.
4. Quyết định tiêu chuẩn, danh sách Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ Quản lý chủ chốt và các cán bộ nhân viên khác đủ điều kiện tham gia chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
5. Trường hợp cán bộ nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, HĐQT toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc thu hồi cổ phiếu ESOP, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua: (i) các trường hợp thu hồi cổ phiếu, (ii) hình thức thu hồi cổ phiếu ESOP (bao gồm việc mua lại và phân phối cho các cán bộ nhân viên khác và/hoặc Công đoàn thực hiện việc mua lại đối với cổ phiếu bị thu hồi theo quy định pháp luật), (iii) giá và phương thức mua lại và/hoặc phân phối lại cổ phiếu thu hồi, và (iv) các vấn đề khác có liên quan đến việc thu hồi cổ phiếu.



6. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thực hiện với UBCKNN và giải trình hồ sơ với UBCKNN. Đồng thời, HĐQT được chủ động điều chỉnh phương án để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.
7. Xử lý số lượng cổ phiếu không được đăng ký mua hết (nếu có).
8. Quyết định và thực hiện tất cả các vấn đề, thủ tục cần thiết liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ cho Người lao động.

Lưu ý: Các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được đề cập tại Tờ trình này bao gồm cả các cơ quan kế nhiệm, cơ quan được tổ chức lại, đổi tên, hoặc các cơ quan có chức năng tương đương theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT



BOLAT DUSENOV

Số.: 11/2025/NQ-DHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Biên bản số 02/2025/BB-DHCD ngày 20/10/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh để phù hợp điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**1. Điều chỉnh chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:**

STT	Mã Ngành	Ngành, nghề hiện tại	Ngành nghề dự kiến điều chỉnh
1	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng đường thủy, bến cảng, đê và các công trình nước (CPC 5133); Xây dựng đường ống dẫn đường trường, đường (cáp) điện, thông tin liên lạc (CPC 5134).
2	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Xây dựng công trình thiết kế không được phân vào bất cứ tiểu mục (bao gồm cả công trình viễn thông, thông tin liên lạc) (CPC 5139)
3	4291	Xây dựng công trình thủy	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng đường thủy, bến cảng, đê và các công trình nước (CPC 5133) (Ngoại trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
4	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng (bao gồm sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi) (CPC 512); Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513). (Ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ ngơi, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng; Vận hành và quản lý cảng sông, cảng biển và sân bay).

STT	Mã Ngành	Ngành, nghề hiện tại	Ngành nghề dự kiến điều chỉnh
5	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Dịch vụ lắp kính và cửa sổ kính (CPC 5171); Dịch vụ trát vữa (CPC 5172); Dịch vụ sơn (CPC 5173); Dịch vụ lát sàn và ốp tường (CPC 5174); Các công việc lát sàn, phủ tường và dán giấy tường khác (CPC 5175); Dịch vụ thợ mộc, đồ gỗ và kim loại (CPC 5176); Dịch vụ trang trí gắn kết bên trong (CPC 5177); Dịch vụ trang hoàng (CPC 5178); Các công việc hoàn thiện và kết thúc công trình xây dựng khác (CPC 5179).
6	4101	Xây dựng nhà để ở	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Đối với công trình xây dựng dân cư với 1 và 2 nhà ở (CPC 5121); Đối với công trình xây dựng dân cư với nhiều nhà ở (CPC 5122).
7	4211	Xây dựng công trình đường sắt	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây dựng đường cao tốc (ngoại trừ đường cao tốc nền cao), đường phố, đường thông thường, đường sắt và đường băng trong sân bay (CPC 5131). Đối với cầu, đường cao tốc nền cao, đường hầm và đường ngầm (CPC 5132).
8	4102	Xây dựng nhà không để ở	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Đối với nhà kho và công trình công nghiệp (CPC 5123); Đối với các công trình xây dựng thương mại (CPC 5124); Đối với các công trình vui chơi giải trí công cộng (CPC 5125); Đối với các công trình khách sạn, nhà hàng và các công trình tương tự (CPC 5126); Đối với các công trình giáo dục (CPC 5127); Đối với các công trình y tế (CPC 5128); Đối với các công trình khác (CPC 5129).
9	4212	Xây dựng công trình đường bộ	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Đối với đường cao tốc (ngoại trừ đường cao tốc nền cao), đường phố, đường thông thường, đường sắt và đường băng trong sân bay (CPC 5131); Đối với cầu, đường cao tốc nền cao, đường hầm và đường ngầm (CPC 5132); Đối với đường thủy, bến cảng, đê và các công trình nước khác (CPC 5133); Đối với đường ống dẫn đường trường, đường (cáp) điện, thông tin liên lạc (CPC 5134); Đối với đường ống dẫn và cáp nội vùng, và các công trình liên quan (CPC 5135); Đối với các công trình thiết kế không được phân vào bất cứ tiểu mục nào (CPC 5139).
10	4221	Xây dựng công trình điện	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng (CPC 512); Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513). (Ngoại trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)

STT	Mã Ngành	Ngành, nghề hiện tại	Ngành nghề dự kiến điều chỉnh
11	4312	Chuẩn bị mặt bằng	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Tìm hiểu mặt bằng xây dựng (CPC 5111); Dịch vụ tháo dỡ (CPC 5112); Dịch vụ định hình và giải phóng mặt bằng (CPC 5113); Dịch vụ đào bới và di dời đất (CPC 5114); Dịch vụ chuẩn bị công trường để khai thác mỏ (CPC 5115); Dịch vụ dựng giàn giáo (CPC 5116); Dịch vụ đào móng (bao gồm cả dịch vụ đóng cọc) (CPC 5151); Dịch vụ khoan giếng nước (CPC 5152); Dịch vụ lợp mái và chống thấm nước (CPC 5153); Dịch vụ liên quan đến bê tông (CPC 5154); Dịch vụ dựng và uốn thép (bao gồm cả dịch vụ hàn) (CPC 5155); Dịch vụ thợ nề (CPC 5156); Các công việc xây dựng mang tính chất thương mại khác (CPC 5159); Các dịch vụ cho thuê liên quan đến trang thiết bị xây dựng hoặc tháo dỡ, đập bỏ các công trình xây dựng hay thiết kế dân dụng có người vận hành (CPC 5180). (Ngoại trừ dịch vụ nổ mìn).
12	4229	Xây dựng công trình công ích khác	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)
13	4292	Xây dựng công trình khai khoáng	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: Đối với dịch vụ xây dựng để khai mỏ và sản xuất (CPC 5136)
14	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Đối với dịch vụ xây dựng để khai mỏ và sản xuất (CPC 5136)
15	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)

2. Ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện điều chỉnh chi tiết ngành nghề của Công ty theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước, và thực hiện điều chỉnh mã ngành nghề kinh doanh trong trường hợp có sự thay đổi của chính sách, pháp luật dẫn tới sự thay đổi mã ngành nghề kinh doanh, đảm bảo không làm thay đổi ngành nghề chính đã được ĐHCĐ phê duyệt.
- Sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ Công ty tương ứng với các nội dung thay đổi nêu trên, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật Điều lệ tương ứng với các ngành nghề theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.


TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT
BOLAT DUSENOV

Số.: 12/2025/NQ-DHCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025****CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“Điều Lệ”);
- Căn cứ Biên bản số 02/2025/BB-DHCD ngày 20/10/2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

QUYẾT NGHỊ**Điều 1: Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát có Đơn từ nhiệm**

Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông Trần Văn Thúc - Trưởng Ban Kiểm soát và Ông Đoàn Phan Trung Kiên - Thành viên Ban Kiểm soát vào ngày 17/10/2025, ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 thông qua việc từ nhiệm của Ông Trần Văn Thúc và Ông Đoàn Phan Trung Kiên kể từ ngày 20/10/2025.

Điều 2: Thông qua kết quả bầu cử 02 (hai) thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

STT	Họ Tên	Kết quả	Chức danh trong BKS
1	Ông Ngụy Gia Hoàng	Trúng cử	Thành viên BKS
2	Ông Vũ Hoàng Nam	Trúng cử	Thành viên BKS

Điều 3: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tổ chức, điều hành Công ty thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Chủ tịch HĐQT****BOLAT DUSENOV**